

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1278/TCT-CS
V/v: Chính sách thuế

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2016

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Hải Dương

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 5444/CT-KT2 ngày 16/12/2015 của Cục Thuế Hải Dương về thuế nhà thầu. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 60/2012/TT-BTC ngày 12/4/2012 của Bộ Tài chính về thuế nhà thầu quy định về đối tượng áp dụng:

“1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam... kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu”.

Tại Điều 2 Thông tư số 60/2012/TT-BTC nêu trên quy định về người nộp thuế bao gồm:

“Điều 2. Người nộp thuế

1. Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 8 Mục 2 Chương II hoặc Điều 14 Mục 4 Chương II Thông tư này, kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam...

2. Tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, tổ chức đăng ký hoạt động theo pháp luật Việt Nam, tổ chức khác và cá nhân sản xuất kinh doanh mua dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hóa, hoặc trả thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng nhà thầu hoặc hợp đồng nhà thầu phụ (sau đây gọi chung là Bên Việt Nam) bao gồm:...

- Tổ chức nước ngoài hoặc đại diện của tổ chức nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam;...

Người nộp thuế theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 Chương I Thông tư này có trách nhiệm khấu trừ số thuế GTGT, thuế TNDN hướng dẫn tại Mục 3 Chương II Thông tư này trước khi thanh toán cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài”.

Tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 60/2012/TT-BTC quy định về đối tượng chịu thuế GTGT như sau:

“1. Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng tại Việt Nam (trừ hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điều 4 Chương I Thông tư này),...”.

Tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 60/2012/TT-BTC quy định về thu nhập chịu thuế TNDN như sau:

“1. Thu nhập của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài phát sinh từ hoạt động cung cấp dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hóa tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ (trừ hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điều 4 Chương I Thông tư này)”.

Tại tiết a) điểm 1 Điều 12 Thông tư số 60/2012/TT-BTC quy định về doanh thu tính thuế GTGT như sau:

“a) Doanh thu tính thuế GTGT:

Doanh thu tính thuế GTGT là toàn bộ doanh thu do cung cấp dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT mà Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nhận được, chưa trừ các khoản thuế phải nộp, kể cả các khoản chi phí do Bên Việt Nam trả thay Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài (nếu có)”.

Tại tiết b) điểm 1 Điều 13 Thông tư số 60/2012/TT-BTC quy định về thuế TNDN như sau:

“- Trường hợp Nhà thầu nước ngoài ký hợp đồng với Nhà thầu phụ Việt Nam hoặc Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện nộp thuế theo phương pháp khấu trừ, kê khai hoặc Nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế theo phương pháp hỗn hợp để giao bớt một phần giá trị công việc hoặc hạng mục được quy định tại Hợp đồng nhà thầu ký với Bên Việt Nam và danh sách các Nhà thầu phụ Việt Nam, Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện phần công việc hoặc hạng mục tương ứng được liệt kê kèm theo Hợp đồng nhà thầu thì doanh thu tính thuế TNDN của Nhà thầu nước ngoài không bao gồm giá trị công việc do Nhà thầu phụ Việt Nam hoặc Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện...”

- Trường hợp Nhà thầu phụ là Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện nộp thuế theo phương pháp ấn định tỷ lệ thì doanh thu tính thuế TNDN của Nhà thầu nước ngoài là toàn bộ doanh thu Nhà thầu nước ngoài nhận được theo hợp đồng ký với Bên Việt Nam. Nhà thầu phụ nước ngoài không phải nộp thuế TNDN trên phần giá trị công việc Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện theo quy định tại hợp đồng nhà thầu phụ ký với Nhà thầu nước ngoài”.

Căn cứ các nội dung nêu trên, Tổng cục Thuế hướng dẫn về nguyên tắc xác định nghĩa vụ thuế của nhà thầu nước ngoài như sau:

- Công ty Stoz Sequipag là nhà thầu nước ngoài phát sinh thu nhập tại Việt Nam từ việc cung cấp dịch vụ cho nhà thầu Gerico France SA - Việt Nam để nhà thầu Gerico France SA - Việt Nam thực hiện dự án thiết kế và xây dựng nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi tại Việt Nam

nên thuộc đối tượng nộp thuế nhà thầu tại Việt Nam. Nhà thầu Gerico France SA - Việt Nam có trách nhiệm khai, nộp và khấu trừ thuế trước khi thanh toán cho Công ty Stolz Sequipag.

- Trường hợp nhà thầu Gerico France SA - Việt Nam nộp thuế theo phương pháp hỗn hợp, Công ty Stolz Sequipag nộp thuế theo phương pháp ấn định tỷ lệ thì:

+) Nếu Công ty Stolz Sequipag là nhà thầu nước ngoài thực hiện một phần công việc được giao lại từ hợp đồng thầu chính và có trên trong danh sách thầu phụ kèm theo Hợp đồng thầu chính thì nộp thuế GTGT trên doanh thu hợp đồng thầu phụ ký với nhà thầu Gerico France SA - Việt Nam và không phải nộp thuế TNDN.

+) Nếu Công ty Stolz Sequipag không có trên trong danh sách thầu phụ kèm theo Hợp đồng thầu chính thì Công ty Stolz Sequipag nộp thuế GTGT và thuế TNDN trên doanh thu hợp đồng thầu ký với nhà thầu Gerico France SA - Việt Nam.

Đề nghị Cục Thuế Hải Dương kiểm tra các hợp đồng thầu và các tài liệu có liên quan khác để hướng dẫn đơn vị thực hiện đúng quy định.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế tỉnh Hải Dương biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCTr Cao Anh Tuấn (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, CS (2b).

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Hoàng Thị Hà Giang